

Thực trạng và giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp tại tỉnh Sóc Trăng

Ngô Minh Hải, Tăng Mỹ Hà, Nguyễn Bá Anh *

Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

TỪ KHÓA

Hệ sinh thái khởi nghiệp, Mức độ trưởng thành của hệ sinh thái khởi nghiệp, Sóc Trăng.

TÓM TẮT

Nghiên cứu nhằm phân tích thực trạng khởi nghiệp và đề xuất các chính sách, cơ chế nhằm thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam. Nghiên cứu sử dụng cách tiếp cận hỗn hợp giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy hầu hết doanh nghiệp khởi nghiệp hoạt động trong nông nghiệp, chế biến thực phẩm và bán buôn/bán lẻ, với doanh thu thấp và thiếu kinh nghiệm; rào cản lớn nhất là thiếu vốn, cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các tổ chức địa phương và chính phủ. Từ đó, bài viết cũng đề xuất các giải pháp để tăng cường hoạt động khởi nghiệp và phát triển kinh tế cho địa phương này.

1. Đặt vấn đề

Năm 2023, các công ty khởi nghiệp Việt Nam nhận được tổng số vốn đầu tư là 529 triệu USD, giảm 17% so với năm trước cho thấy bối cảnh đầu tư công nghệ tại Việt Nam tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế nhiều biến động trên toàn cầu (Hoài Surong, 2023). Sóc Trăng là một tỉnh ven biển thuộc đồng bằng sông Cửu Long với dân số và diện tích đều đứng thứ 6 trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Xét về điều kiện tự nhiên, đất đai của Sóc Trăng có độ màu mỡ cao, thích hợp cho phát triển nông nghiệp. Tổng sản phẩm xã hội của tỉnh (GRDP) tăng bình quân trong 3 năm (2021-2023) là 5,76%/năm, GRDP bình quân đầu người năm 2023 ước đạt 60,3 triệu đồng, tăng 1,3 lần so năm 2020. Trong 2 năm (2021-2022), 805 doanh nghiệp mới được thành lập với tổng vốn đăng ký là 4.929 tỷ đồng. Kết

quả xếp hạng PCI năm 2022 của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), tỉnh Sóc Trăng đạt 65,17 điểm, xếp thứ 34 trên 63 địa phương trong cả nước, tăng 3,35 điểm và tăng 20 bậc so với PCI năm 2021 (Trung Chanh, 2023). Nhìn chung Sóc Trăng có sự tăng trưởng cao về số lượng doanh nghiệp và vốn đầu tư, cho dù số lượng lao động vẫn giữ ở mức ổn định.

Tỉnh Sóc Trăng có nhiều tiềm năng và thuận lợi lớn về phát triển kinh tế trong nông, ngư nghiệp, công nghiệp, du lịch, dịch vụ, vận chuyển,... Tuy nhiên, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô hẹp, chưa thường xuyên, chưa được truyền thông đến cộng đồng, các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp chưa có sự vào cuộc của các sở, ngành khác, các trường cao đẳng, các doanh nghiệp lớn. Cơ sở hạ tầng dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo chưa hình thành, nhất

* Tác giả liên hệ. Email: anhnb@uef.edu.vn

<https://doi.org/10.61602/jdi.2024.77.08>

Ngày nhận: 02/5/2024; Ngày chỉnh sửa: 21/6/2024; Duyệt đăng: 24/6/2024; Ngày online: 15/7/2024

ISSN (print): 1859-428X, ISSN (online): 2815-6234

là không gian làm việc chung, không gian sáng chế, thiếu các tổ chức hỗ trợ tư vấn, cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh về pháp lý, tài chính, marketing, sở hữu trí tuệ, các chương trình ươm tạo, giảng viên nguồn,... Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm trình bày tình hình hệ sinh thái khởi nghiệp tại tỉnh Sóc Trăng, dựa trên các mô hình hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã và đang thành công trên thế giới, từ đó giúp cho các cơ quan chức năng, các ban, ngành, và các tổ chức lợi nhuận cũng như phi lợi nhuận có góc nhìn khoa học, đúng đắn, để có thể hỗ trợ, thúc đẩy việc xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, kết nối, thúc đẩy, nâng cao nhận thức, kiến thức và đam mê về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo một cách có hệ thống.

2. Mô hình lý thuyết – Phương pháp nghiên cứu

2.1. Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp

2.1.1. Khái niệm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (*startup and innovation*)

Theo định nghĩa của GEM, khởi nghiệp là tất cả các hoạt động nhằm tạo ra việc làm và mang lại thu nhập cho mình hoặc/và cho người khác đều là các hoạt động về kinh doanh (trừ trong lĩnh vực nông nghiệp) (VCCI, 2015). Khởi nghiệp là quá trình khởi xướng một dự án kinh doanh, sắp xếp các nguồn lực cần thiết, và chấp nhận những rủi ro hay lợi ích xuất phát từ hoạt động đó. Trong môi trường kinh doanh tại Việt Nam, đặc biệt là sau đề án 844 của Chính phủ, khái niệm khởi nghiệp được sự đồng thuận cao trong cộng đồng về khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp là “doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới” (Thủ tướng Chính phủ, 2016).

Dự thảo Thông tư Hướng dẫn lập quỹ đầu tư đưa ra khái niệm về khởi nghiệp sáng tạo là quá trình hiện thực hóa ý tưởng kinh doanh và mô hình kinh doanh có giá trị gia tăng cao, có khả năng tăng trưởng nhanh thông qua ứng dụng các thành tựu nghiên cứu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, quản lý để nâng cao hiệu quả kinh tế, năng suất, chất lượng hoặc giá trị của sản phẩm. Có bốn kiểu đổi mới (*innovation*) do Gault (2018) tập hợp lại gồm: Sản phẩm đổi mới sáng tạo (*product innovation*); Đổi mới về sản xuất hoặc phân phối (*production or delivery innovation*); Đổi mới về mặt tổ chức (*organisational innovation*); và đổi mới về mặt marketing/truyền

thông (*marketing/communication innovation*).

2.1.2. Khái niệm hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo (*startup innovation ecosystem*)

Deniel Isenberg và cộng sự định nghĩa hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là “... một hệ thống tổ chức liên kết, với mục tiêu hỗ trợ doanh nghiệp trong tất cả giai đoạn phát triển. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thể được hiểu như một mạng lưới dịch vụ, mà trong đó doanh nhân/doanh nghiệp là đối tượng phục vụ chính và là thước đo của thành công”. Hệ sinh thái khởi nghiệp được chia ra làm sáu nhóm: (1) Chính sách, (2) Tài chính, (3) Văn hóa, (4) Tổ chức hỗ trợ, (5) Vốn nhân lực, và (6) Thị trường. 6 nhóm thành tố trên phân loại chỉ dựa vào một số tiêu chí và những thành tố nhỏ ở trong luôn liên hệ và tác động lẫn nhau. Mỗi hệ sinh thái thường có các đặc điểm riêng biệt và khó nhân bản, nó chỉ có thể phát triển bền vững khi sáu nhóm thành tố này phát triển và hoạt động hiệu quả (Isenberg & Onyemah, 2016).

Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo là môi trường và các chủ thể tham gia hoặc hỗ trợ sự hình thành và phát triển của các startup. Một hệ sinh thái tốt, đầy đủ, vận hành an toàn, ổn định là điều kiện để tăng số lượng cũng như chất lượng các startup (VCCI, 2017). Các tổ chức tham gia vào hệ sinh thái đổi mới sáng tạo thực sự đóng nhiều vai trò trong các giai đoạn phát triển hệ sinh thái (Audretsch & Belitski, 2017). Các tổ chức này bao gồm: *chính phủ; các trường đại học; ngành công nghiệp; các tổ chức tư nhân hoặc tổ chức công cộng và các chuyên gia độc lập; doanh nghiệp; hệ thống tài chính; khách hàng; và xã hội dân sự*. Theo Spender và cộng sự, bốn tổ chức chính quan trọng hỗ trợ cho một doanh nghiệp khởi nghiệp từ lúc bắt đầu cho đến khi kết thúc vòng đời của khởi nghiệp gồm: vườn ươm, quỹ đầu tư, tập đoàn lớn, và các trường đại học (Spender & cộng sự, 2017).

Theo quy định của Việt Nam, các đối tượng liên quan trực tiếp đến khởi nghiệp tại Việt Nam gồm (1) DN khởi nghiệp: Cá nhân, nhóm cá nhân có dự án khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh và (2) Tổ chức hỗ trợ: Tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở vật chất – kỹ thuật, đầu tư, truyền thông cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (đề án 844). Tổ chức hỗ trợ bao gồm đa dạng tổ chức hoạt động trong lĩnh vực đầu tư, kỹ thuật, truyền thông,... phù hợp với những tổ chức hiện có tại Việt Nam trong những năm gần đây như vườn ươm, quỹ đầu tư, co-working space,...

2.1.3. Tiêu chí đánh giá kết quả việc xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Các biến số dùng để đo lường có thể bao gồm: nguồn thông tin cho đổi mới sáng tạo, các loại tổ chức tham gia đổi mới sáng tạo, địa lý, ngành nghề, qui mô, số vốn đầu tư cho máy móc thiết bị hoặc R&D,... Các doanh nghiệp khởi nghiệp quan tâm: Cơ hội về vốn, Kết nối, Hỗ trợ phát triển, Mentorship, Văn hóa doanh nhân, Môi trường hợp tác (Bliemel & cộng sự, 2016)

Theo OECD, một hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành công cần phải mở ra sự đổi mới sáng tạo thông qua các tiêu chí sau: Thúc đẩy doanh nghiệp, Nâng cao khả năng tiếp cận vốn, Xây dựng được nền tảng cho sự đổi mới trong kinh doanh, Thúc đẩy thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm, dịch vụ, và quy trình đổi mới sáng tạo (OECD, 2010).

2.1.4. Mức độ trưởng thành hệ sinh thái khởi nghiệp 7 cấp độ

Một trong những phương pháp đánh giá cho hệ sinh thái khởi nghiệp mới phát triển như Việt Nam là phương pháp phân tích Mức độ trưởng thành của hệ sinh thái khởi nghiệp (Startup Community Maturity Model – SCMM) được xây dựng bởi tổ chức thúc đẩy kinh doanh Techstars, một trong những tổ chức thúc đẩy kinh doanh thành công nhất trên thế giới. Phương pháp này cũng đã được giới thiệu tại công văn số 1919/BKHCN-PTTĐDN của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 13 tháng 6 năm 2017 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái

khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến năm 2025”.

Phương pháp này nhìn nhận sự phát triển của một hệ sinh thái trên 5 lĩnh vực chính, bao gồm: (1) vốn và tài chính dành cho khởi nghiệp, (2) văn hóa khởi nghiệp, (3) mật độ của startup và các tổ chức hỗ trợ startup, (4) chính sách nhà nước và môi trường pháp lý, (5) nhân lực cho startup.

Mức độ phát triển của hệ sinh thái trong từng lĩnh vực được chia làm 7 cấp độ phát triển được sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao như Bảng 1.

2.2 Phương pháp nghiên cứu

Mục đích chính của nghiên cứu là phân tích về thực trạng khởi nghiệp tại Sóc Trăng, do đó khảo sát sẽ mang tính chất là nghiên cứu khám phá, sử dụng cách tiếp cận hỗn hợp giữa nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Cụ thể, các lý thuyết về khởi nghiệp và kinh nghiệm xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sẽ được nghiên cứu và đề xuất thiết kế nghiên cứu. Bản khảo sát được thiết kế với sự tham khảo của những khảo sát về khởi nghiệp trong và ngoài nước, nghiên cứu trước. Bảng khảo sát được chia làm ba phần, mỗi phần sẽ dành cho một đối tượng riêng biệt: doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, và nhà đầu tư – quỹ đầu tư. Kết quả khảo sát 107 mẫu, trong đó 50 mẫu phỏng vấn chuyên sâu và phỏng vấn nhóm, các mẫu còn lại phỏng vấn trả lời phiếu, về đối tượng có 69 doanh nghiệp khởi nghiệp, 30 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, và 8 nhà đầu tư – quỹ đầu tư. Dữ liệu sẽ được thu thập và mã hóa thành các giá trị số, phân tích thống kê, tần số, tần suất, trung bình,...

Bảng 1. Mức độ phát triển của hệ sinh thái

Cấp độ	Đặc điểm của cấp độ
Cấp độ 1: Hệ sinh thái mới hình thành	Chỉ có một vài startup gọi được vốn, khó xác định danh tính và phần nhiều vốn ban đầu của startup chủ yếu đến từ các khoản tiết kiệm, bạn bè hoặc gia đình
Cấp độ 2: Hệ sinh thái cơ bản	Bắt đầu có sự phát triển của đầu tư thiên thần, bắt đầu có các hoạt động tìm kiếm đầu tư, kết nối đầu tư với các hệ sinh thái bên ngoài
Cấp độ 3: Hệ sinh thái tăng tốc	Các hoạt động đầu tư thiên thần sôi nổi và có hệ thống hơn, có sự hình thành, hoạt động của ít nhất một quỹ đầu tư với quy mô lớn hơn 5 triệu USD, bắt đầu có các khoản đầu tư series A, có sự hình thành các nguồn tài chính khác cho khởi nghiệp như các khoản vay, tín dụng
Cấp độ 4: Hệ sinh thái đã hình thành	Có sự hình thành của nhiều quỹ đầu tư mạo hiểm hơn, ưu đãi từ cơ chế chính sách cho đầu tư mạo hiểm được hình thành
Cấp độ 5: Hệ sinh thái hoạt động hiệu quả	Có nhiều hoạt động mua bán và sáp nhập, hoạt động đầu tư của các tập đoàn
Cấp độ 6: Hệ sinh thái phát triển	Cạnh tranh mạnh mẽ giữa các nhà đầu tư thiên thần, các quỹ đầu tư mạo hiểm
Cấp độ 7: Hệ sinh thái triển vọng	Phát triển các cấu trúc đầu tư phức tạp cho khởi nghiệp cũng như phát triển thị trường và cơ chế chính sách mua bán cổ phần của startup như thị trường chứng khoán

Nguồn: Nhóm tác giả tổng hợp từ mô hình SCMM

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Kết quả khảo sát doanh nghiệp khởi nghiệp tại Sóc Trăng

22% các doanh nghiệp hoạt động trong ngành nông nghiệp, 11% hoạt động trong ngành chế biến thực phẩm, và 12% hoạt động trong ngành bán buôn và bán lẻ. Thể hiện rõ trong điều kiện tự nhiên và đặc tính kinh tế vùng miền tại Sóc Trăng, thích hợp cho phát triển nông nghiệp. Để khởi nghiệp ở những lĩnh vực này thì cần một số vốn lớn, và hoạt động đầu tư mạnh nếu như

có một sản phẩm thực sự mang tính đổi mới sáng tạo.

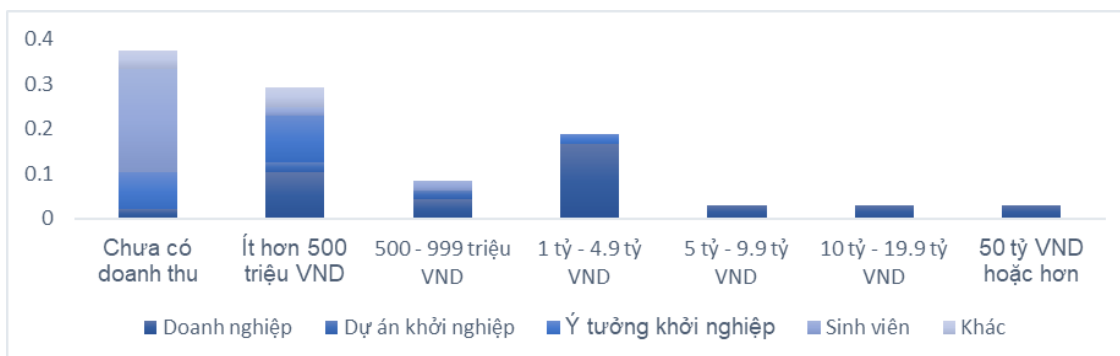
Doanh nghiệp còn có doanh thu ít, không cao. Đặc biệt, 37.5% doanh nghiệp chưa có doanh thu. 29.16% doanh nghiệp có doanh thu ít hơn 500 triệu VND. Và đây là hai nhóm có tỷ trọng lớn nhất. Các mức doanh thu từ 5 tỷ VNĐ trở lên chỉ chiếm 9%.

59,18% thuộc nhóm không có kinh nghiệm. Việc thiếu kinh nghiệm làm việc sẽ là rào cản khi triển khai các kế hoạch của công ty, dẫn đến nguồn lực và công việc thực hiện có thể thiếu hiệu quả.

Kênh truyền thông chính thức là website chưa được chú trọng và đầu tư thích hợp, có 61,8% thuộc nhóm



Hình 1. Ngành hoạt động



Hình 2. Doanh thu



Hình 3. Kinh nghiệm làm việc

không có website. Website là kênh dễ đưa tin và thông tin rõ ràng hệ thống hơn mạng xã hội, chỉ tập trung vào việc kinh doanh. Những công ty có website riêng với độ chuyên nghiệp nhất định có khả năng lấy được lòng tin của khách hàng cao.

Thiếu vốn là điều thường thấy đối với một công ty khởi nghiệp. Hơn 90% đang gặp khó khăn hiện tại về vốn, và hơn 30% đều cho rằng vốn là rào cản phát triển lớn nhất. Tiếp theo sau là thiếu kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm, và chính sách hỗ trợ. Kết quả này đưa ra tiềm năng lớn cho đầu tư mạo hiểm và đào tạo cho khởi nghiệp.

3.2. Kết quả khảo sát hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp tại Sóc Trăng

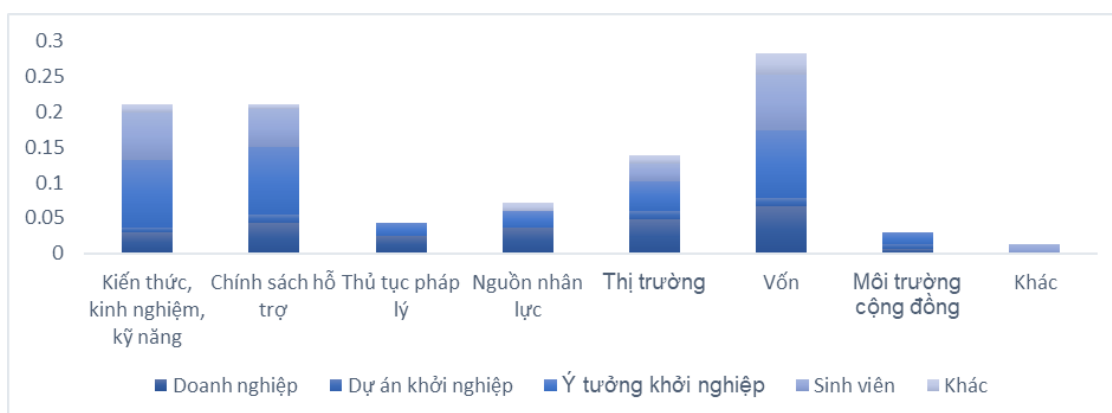
Nhiều hoạt động tại địa phương cũng đã được công nhận là có diễn ra nhưng không nhận được sự đánh giá cao từ đối tượng khảo sát. Đa số các hoạt động có chỉ số đánh giá trung bình chỉ cao hơn 2,5/5,0 một chút và có khá nhiều hoạt động nhận được sự đánh giá thấp. Trong đó có hoạt động “Chương trình ươm tạo của vườn ươm” nhận được điểm đánh giá cao nhất. Kết quả này cho

thấy những gì cần phải tập trung hơn nữa để phát huy và những hoạt động nào cần thiết phải suy xét lại sự hiệu quả của nó và sự cần thiết của nó đối với khởi nghiệp tại Sóc Trăng hiện nay. Tuy vậy, một điều cũng khá tiêu cực, là mức độ sử dụng dịch vụ hỗ trợ địa phương tương đối thấp với các điểm trung bình quanh mức 2 (mức độ thấp – thành thạo). Vì vậy ngoài việc xem xét các dịch vụ địa phương, cũng cần phải có chương trình truyền thông thúc đẩy sự tham gia của khởi nghiệp.

Nghiên cứu chia bốn loại nhà đầu tư: Quỹ đầu tư, Ngân hàng thương mại, Nhà đầu tư cá nhân, và khác. Trong đó có: 1 làm việc tại Quỹ đầu tư, 2 làm việc tại Ngân hàng thương mại, 3 nhà đầu tư cá nhân, và 2 làm việc ở các đơn vị khác. Sự bất tương xứng giữa nhu cầu về vốn ở đối tượng Khởi nghiệp – Doanh nghiệp và Hỗ trợ khởi nghiệp và sự thiếu kênh thông tin tiếp cận với các nhà đầu tư có thể là nguyên nhân chính cho khó khăn về vốn. Tuy nhiên trong đánh giá về hoạt động đầu tư, việc tiếp cận các dự án đầu tư của các nhà đầu tư lại nhận được đánh giá rất cao, cho thấy sự tiếp cận chủ động của nhà đầu tư với khởi nghiệp, nhưng khởi nghiệp phải thụ động đợi chờ sự tiếp cận từ nhà đầu tư. Nhưng bên cạnh đó thì các nhà đầu tư lại có



Hình 4. Đầu tư Website



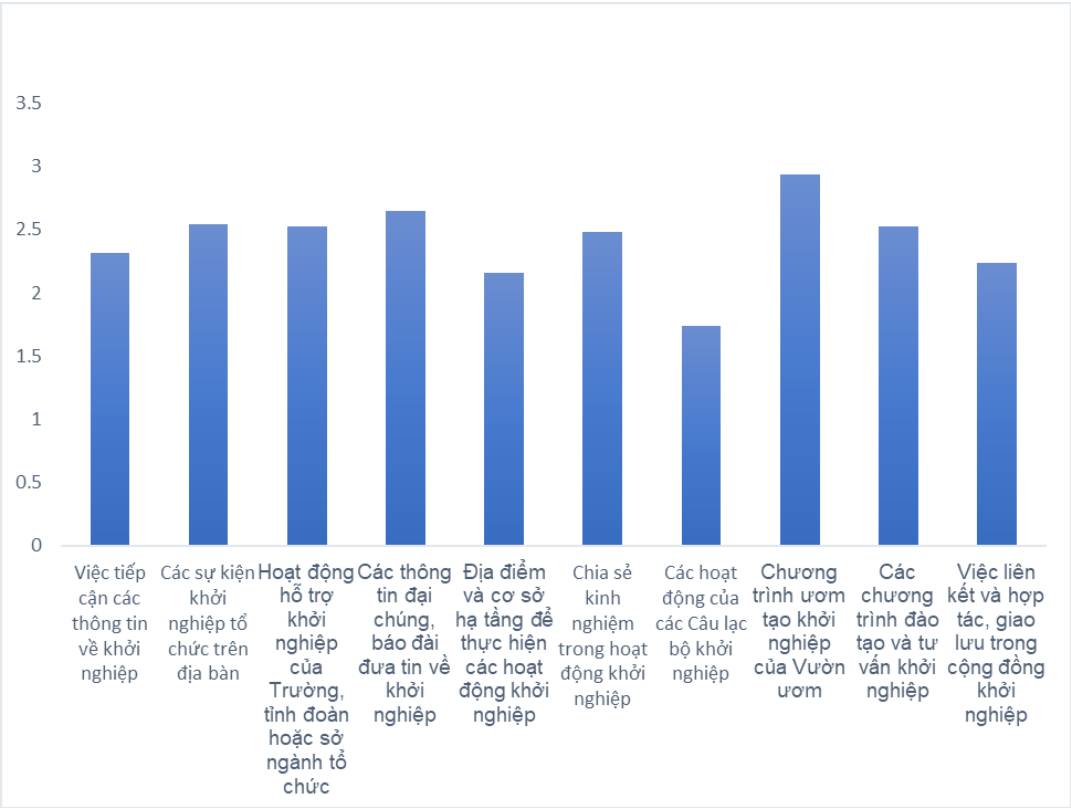
Hình 5. Rào cản phát triển đối với DN khởi nghiệp

tiếp xúc với các tổ chức bên ngoài, và 25% thường xuyên thực hiện hoạt động đó.

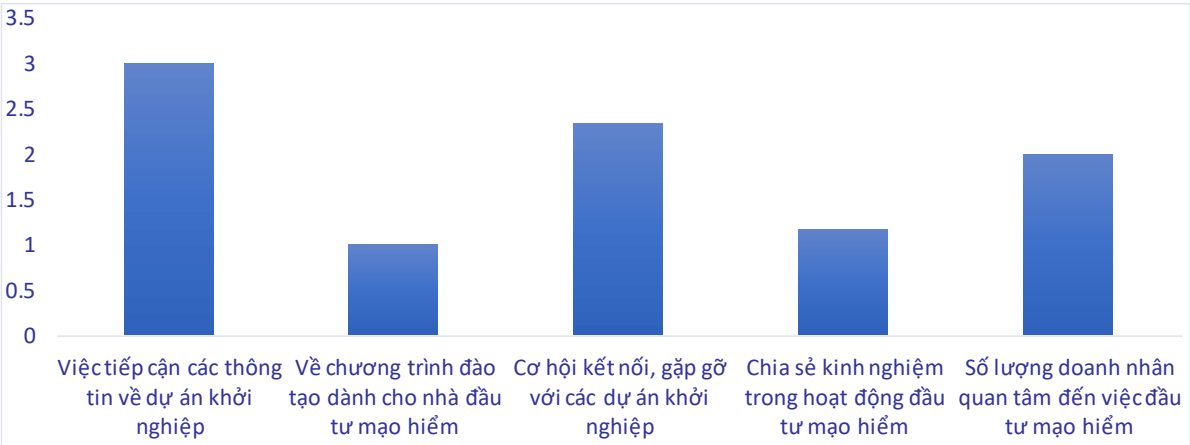
Yếu tố vốn vẫn là yếu tố đầu tiên, tiếp đến là thiếu hiểu biết về khởi nghiệp, là kết quả của việc chưa cá nhân nào được đào tạo, tập huấn về khởi nghiệp theo đánh giá của nhà đầu tư mạo hiểm. Do đó, số vốn mà họ có thể sẵn sàng đầu tư chỉ ở mức dưới 500 triệu là đa số,

chỉ có số ít là sẵn sàng đầu tư trên 500 triệu và 1 tỷ.

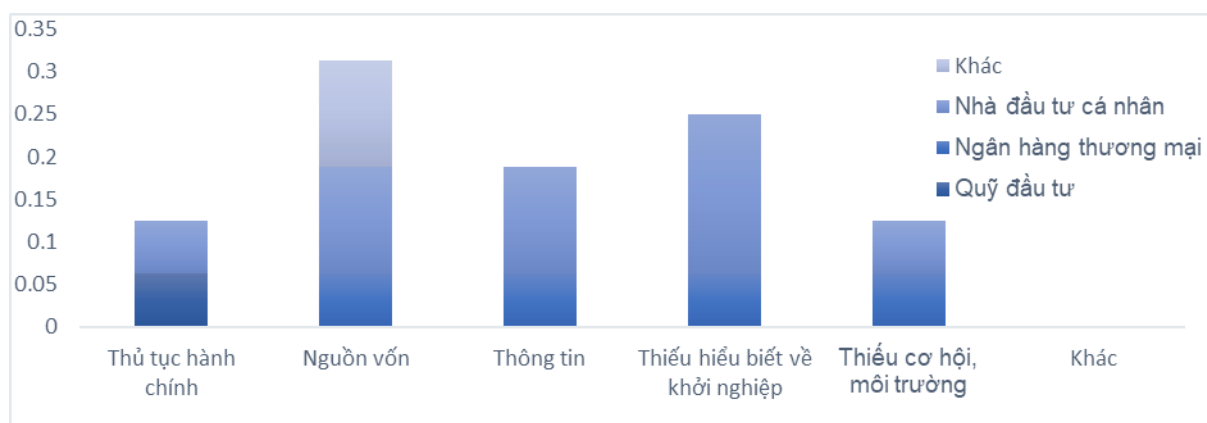
Yếu tố thúc đẩy nhà đầu tư tham gia đầu tư cho doanh nghiệp hay không cao nhất là Người sáng lập, tiếp đến là Mô hình kinh doanh, và Đội ngũ nhân viên. Cho thấy nhà đầu tư dành sự quan tâm cao nhất của mình cho con người hoạt động cho khởi nghiệp đó và tiếp đến là mô hình kinh doanh có đem lại lợi nhuận và bền vững



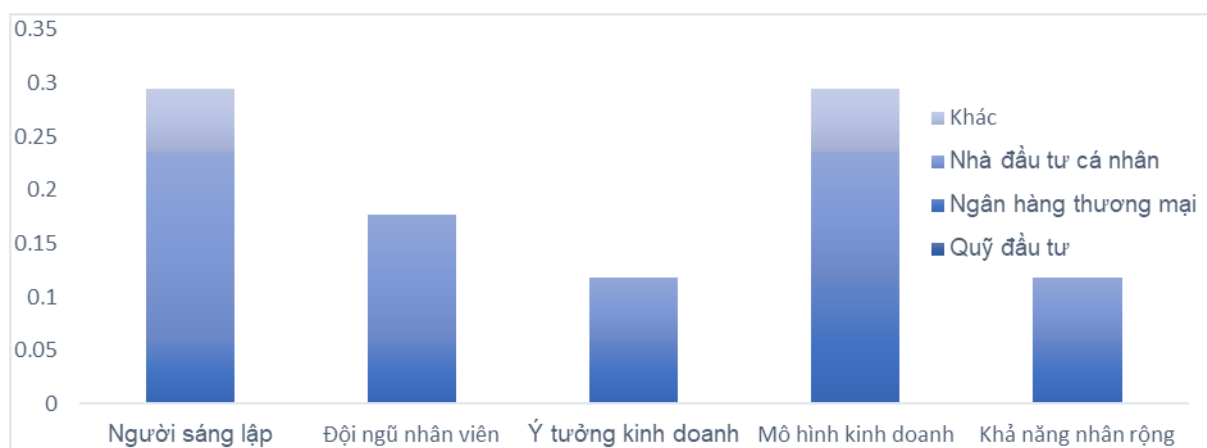
Hình 6. Đánh giá hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp địa phương



Hình 7. Đánh giá đầu tư địa phương



Hình 8. Khó khăn của đầu tư mạo hiểm



Hình 9. Nhân tố quan tâm của nhà đầu tư mạo hiểm

hay không. Cấp độ mà nhà đầu tư quan tâm là giai đoạn Phát triển quy mô và Chứng thực sản phẩm, có khách hàng đầu tiên, yếu tố “mạo hiểm” và “thiên thần” ở đây đã giảm bớt nhiều trong hai giai đoạn này.

3.3. Kết quả đánh giá cấp độ của hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp tại Sóc Trăng

Qua khảo sát đánh giá, hệ sinh thái khởi nghiệp Sóc Trăng được đánh giá theo các tiêu chí trên như sau:

Về vốn và tài chính chưa hình thành các nhà đầu tư cá nhân cho khởi nghiệp (hiện tại chỉ có đầu tư vào doanh nghiệp), chưa có nguồn quỹ đầu tư cho startup, chưa có chương trình đào tạo về đầu tư mạo hiểm trên địa bàn, hiện tại chỉ là nguồn vốn tài trợ từ dự án Canada hỗ trợ qua chương trình ươm tạo doanh nghiệp. Các startup chủ yếu từ tiền cá nhân và tiền vay mượn bạn bè, gia đình.

Về văn hóa khởi nghiệp liên quan đến các trường cao đẳng, các tổ chức xã hội, tình đoàn, tuy nhiên các chương trình đào tạo về đổi mới sáng tạo chưa được đào tạo chính qui, ở chương trình ngoại khóa, cũng như các khóa ngắn hạn, chỉ dừng lại ở các hội thảo, các buổi chia sẻ và các sự kiện thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp.

Về mật độ thì các hoạt động khởi nghiệp ở Sóc Trăng đã có triển khai và tổ chức các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, trong đó là sự liên kết tổ chức của tỉnh đoàn và vườn ươm doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng như hội thảo thúc đẩy ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo, hội thảo hệ sinh thái khởi nghiệp, cuộc thi tuyển chọn ý tưởng khởi nghiệp... Tuy nhiên các hoạt động khởi nghiệp chủ yếu từ Vườn ươm doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng vẫn ở tần suất rất thấp, thiếu sự đa dạng, thiếu sự tham gia của nhiều tổ chức đặc biệt các trường học và doanh nhân, các nhà đầu tư.

Về chính sách nhà nước và môi trường pháp lý: đây

là thành tố của hệ sinh thái khởi nghiệp được hình thành sớm và rõ nét, trong đó Ban QLDA phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa với sự hỗ trợ của Chính phủ Canada, có những hoạt động tích cực cho hỗ trợ doanh nghiệp và vườn ươm doanh nghiệp tỉnh Sóc Trăng thuộc Ban QLDA được thành lập từ 2015, là trái tim cho hoạt động khởi nghiệp tỉnh Sóc Trăng, bên cạnh đó các chính sách, chủ trương của Trung ương về hỗ trợ khởi nghiệp cũng được chính quyền tỉnh Sóc Trăng triển khai như Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 30/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020 và Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 24/10/2017 về phát triển kinh tế tư nhân.

Về nhân lực startup: lực lượng sinh viên và thanh niên chiếm tỷ lệ cao, có trình độ văn hóa trên đại học, qua các đợt tuyển chọn cho chương trình ươm tạo, số dự án đăng ký trên 50 dự án. Tuy nhiên nhân tố này chưa được tạo môi trường và đầu tư về giáo dục, văn hóa khởi nghiệp, trong đó tinh thần khởi nghiệp và tư duy sáng tạo cần phải được đầu tư mạnh mẽ để nguồn nhân sự này phát huy. Bên cạnh đó nguồn nhân sự là người Sóc Trăng, học đại học ở các thành phố lớn như Cần Thơ, Hồ Chí Minh cũng là nguồn nhân sự tiềm năng.

Như vậy theo thang đánh giá, Hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh Sóc Trăng đang ở trong cấp độ 1 - hệ sinh thái mới hình thành, khi mà chỉ hơn một yếu tố hình thành tương đối, bốn yếu tố chưa hoặc mới bắt đầu hình thành. Để hệ sinh thái khởi nghiệp có thể hình thành và phát triển lên các cấp độ cao hơn thì tỉnh cần có những hỗ trợ thiết thực hơn, đặc biệt là việc tuyên truyền phổ biến kiến thức về khởi nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp tới người dân thông qua các buổi hội thảo, các khóa đào tạo ngắn hạn hay tích hợp kiến thức về khởi nghiệp vào các môn học trong trường đại học để nhiều người trẻ có thể tiếp cận với khái niệm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ sớm giúp định hướng đúng đắn và giảm thiểu chi phí, hình thành nhanh chóng các khu làm việc chung, khu cung cấp dịch vụ cho ươm tạo khởi nghiệp sáng tạo, hình thành mạng lưới chuyên gia, các nhà đầu tư cá nhân. Bên cạnh đó, việc tổ chức các chương trình vườn ươm hoặc các chương trình tăng tốc khởi nghiệp thường xuyên là không thể thiếu, các hình thức hỗ trợ có thể là hỗ trợ về vốn hoặc hỗ trợ kinh doanh, giáo dục đào tạo, tư vấn, tạo dựng mạng lưới mối quan hệ giữa các doanh nghiệp với các tổ chức đầu tư.

4. Kết luận và đề xuất giải pháp phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp Sóc Trăng

Khởi nghiệp thực sự đóng vai trò rất quan trọng, phát triển nền kinh tế năng động, không những thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, giải quyết việc làm mà còn thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo trong cộng đồng, thu hút đầu tư xã hội, khai thác hiệu quả tài nguyên, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế và đã được nhà nước xem là một trong những trụ cột chính cho phát triển kinh tế tỉnh Sóc Trăng. Một số giải pháp để phát triển hệ sinh thái được nghiên cứu đề xuất để cải thiện thực trạng tại Tỉnh Sóc Trăng như sau:

Nâng cao vai trò, năng lực của Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp. Triển khai các hoạt động ươm tạo khởi nghiệp, đào tạo, tư vấn khởi nghiệp, cung cấp các dịch vụ phát triển kinh doanh cho khởi nghiệp, xúc tiến đầu tư khởi nghiệp, tổ chức các hoạt động sự kiện khởi nghiệp phù hợp để hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp, có tính tập trung và chuyên sâu từ khởi nghiệp đến doanh nghiệp và đầu tư.

Hỗ trợ nâng cao nhận thức, đào tạo và tập huấn chuyên sâu về khởi nghiệp sáng tạo, kiến thức về hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cho lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, lãnh đạo các tổ chức liên quan đến hỗ trợ khởi nghiệp như Trung tâm xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp, các trường cao đẳng, trường PTTH, các hiệp hội, hội doanh nghiệp, tổng biên tập báo, lãnh đạo Đài truyền hình.

Xây dựng công thông tin khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của tỉnh cung cấp các thông tin về công nghệ, sáng chế, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, sở hữu trí tuệ; chính sách, pháp luật; nguồn nhân lực; nguồn đầu tư và giao dịch đầu tư; đối tác, khách hàng; sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới; tổ chức, cá nhân hỗ trợ; tin tức, sự kiện trong nước, quốc tế về khởi nghiệp và các hoạt động khác hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Xây dựng các chương trình truyền thông về chính sách, qui định về hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, hoạt động khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp SME sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ đầu tư, phổ biến và tuyên truyền các điển hình khởi nghiệp thành công của tỉnh.

Xây dựng văn hóa khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy đào tạo khởi nghiệp sáng tạo. Hỗ trợ tổ chức đào tạo về kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm làm cổ vấn khởi nghiệp sáng tạo, nhà đầu tư thiên thần cho các doanh nhân thành công và thái độ tích cực của tỉnh.

Tổ chức chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tạo ra các doanh nghiệp sáng tạo, tạo đòn bẩy để hình thành các doanh nghiệp sáng tạo chất lượng, đồng thời thu hút các tài năng trong khu vực và các tài năng từ nhiều nguồn khác nhau để thúc đẩy

chuyên môn cho hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và kết nối chất lượng cho các startup Sóc Trăng.

Thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo để đầu tư vào các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo tiếp cận các nguồn quỹ phát triển khoa học công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo từ các chương trình của Bộ, ngành của Chính phủ, các tổ chức tư nhân và quốc tế.

Thúc đẩy sự hợp tác và liên kết giữa ba nhà, nhà trường, nhà nước, nhà doanh nghiệp nhằm tăng hiệu quả cho sự hỗ trợ theo chuỗi của khởi nghiệp từ ý tưởng đến ươm tạo, thương mại hóa và tăng trưởng.

Rà soát các chính sách về hỗ trợ khởi nghiệp, doanh nghiệp theo hướng cắt giảm các thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp khởi nghiệp thành lập công ty.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Audretsch, D. B., & Belitski, M. (2017). Entrepreneurial ecosystems in cities: Establishing the framework conditions. *Journal of Technology Transfer*, 42(5), 1030–1051. DOI: <https://doi.org/10.1007/s10961-016-9473-8>.
- Bliemel, M., Flores, R., & Monteiro, P. (2016). The role and performance of accelerators in the Australian startup ecosystem. *SSRN*. Truy cập tại <https://ssrn.com/abstract=2826317>.
- Gault, F. (2018). Defining and measuring innovation in all sectors of the economy. *Research Policy*, 47(3), 617–622. DOI: <https://doi.org/10.1016/j.respol.2018.01.007>.
- Hoài Thương. (2023). Năm 2023, tổng vốn đầu tư cho doanh nghiệp khởi nghiệp giảm 17%. *Báo Đầu Tư*. Truy cập tại <https://baodautu.vn/nam-2023-tong-von-dau-tu-cho-doanh-nghiiep-khoi-nghiiep-giam-17%>

[nghiiep-khoi-nghiiep-giam-17-d213910.html](https://baodautu.vn/nam-2023-tong-von-dau-tu-cho-doanh-nghiiep-khoi-nghiiep-giam-17%). Ngày truy cập 01/04/2024.

- Isenberg, D., & Onyemah, V. (2016). Fostering scale up ecosystems for regional economic growth. *SSRN*. Truy cập tại <https://ssrn.com/abstract=2908945>.
- OECD (2010). Innovation to strengthen growth and address global and social challenges. *OECD*. Truy cập tại <https://www.oecd.org/innovation/inno/45326349.pdf>.
- Spender, J. C., Corvello, V., Grimaldi, M., & Rippa, P. (2017). Startups and open innovation: A review of the literature. *European Journal of Innovation Management*, 20(1), 4–30. Emerald Group Publishing Ltd. <https://doi.org/10.1108/EJIM-12-2015-0131>.
- Thủ tướng Chính phủ (2016). Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025.” *Văn bản pháp luật Việt Nam*. Truy cập tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Dau-tu/Quyết-dinh-844-QĐ-TTg-phe-duyet-De-an-Ho-tro-he-sinh-thai-khoi-nghiiep-doi-moi-sang-tao-quoc-gia-den-2025-311206.aspx>.
- Trung Chanh (2023). Sóc Trăng – nhiều giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. *The Sai Gon Times*. Truy cập tại <https://thesaigontimes.vn/soc-trang-nhieu-giai-phap-ho-tro-doanh-nghiiep-nham-cai-thien-moi-truong-dau-tu-nang-cao-nang-luc-canhh-tranh-cap-tinh/>.
- VCCI (2015). Chỉ số khởi nghiệp Việt Nam 2014. *Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*.
- VCCI (2017). Cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. *Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam*. Truy cập tại <https://aecvcci.vn/Uploaded/Users/Admin/files/2018/Startup%20FNF17.pdf>.

Current State and Solutions for Developing the Startup Ecosystem in Soc Trang Province

Ngô Minh Hải, Tang My Ha, Nguyen Ba Anh

Ho Chi Minh City University of Economics and Finance, Vietnam

Abstract

The research aims to analyze the current status of entrepreneurship and propose policies and mechanisms to promote entrepreneurship and innovation in Soc Trang province, Vietnam. The study utilizes a mixed-method approach combining qualitative and quantitative research. The results indicate that the majority of startup businesses operate in agriculture, food processing, and wholesale/retail sectors, with low revenue and lack of experience. The biggest barrier is the lack of capital, requiring strong support from local organizations and the government. Therefore, the article also proposes solutions to enhance entrepreneurial activities and economic development in this province.

Keywords: Entrepreneurship ecosystem, maturity level of Entrepreneurship ecosystem, Soc Trang Province.